TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **94**/2022/DS-ST
Ngày 21/9/2022.
V/v *"Tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Biểu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tiến.
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: phường A, quận P, Tp. Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Nguyệt T1, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Nam (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ông Nguyễn Xuân V có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Quảng Nam:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 40.000.000đồng, chi tiết gồm những khoản sau: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01097555/0034488801T20100 ngày 31/8/2020; Số tiền vay: 40.000.000đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Biện pháp bảo đảm tín chấp

Trong quá trình vay từ ngày 31/8/2020 đến ngày 20/4/2021, ông Nguyễn Xuân V chi trả được tổng số tiền như sau: Vốn: 7.406.488đồng; Lãi trong hạn: 3.513.512đồng; Tổng cộng: 10.920.000đồng

Từ ngày 21/4/2021 đến nay ông Nguyễn Xuân V không tiếp tục trả nợ như hợp đã ký kết. Do đó ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2022 ông V còn nợ tiền gốc là 32.593.512đồng, tiền lãi trong hạn là 4.432.432đồng, nợ lãi quá hạn là 1.288.020đồng.

Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân V phải trả tổng số tiền còn nợ 38.313.964đồng. trong đó: nợ gốc là 32.593.512đồng, tiền lãi là 4.432.432đồng, nợ lãi quá hạn là 1.288.020đồng. Buộc ông Nguyễn Xuân V phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01097555/0034488801T20100 ngày 31/8/2020 đã được ký kết của Ngân hàng TMCP Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Xuân V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền còn nợ là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, thừa ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân V trả số tiền gốc còn nợ là 32.593.512đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2022 là 4.432.432đồng, nợ lãi quá hạn là 1.288.020đồng; bị đơn ông Nguyễn Xuân V có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 3 điều

26 khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền gốc là 32.593.512đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2022 là 4.432.432đồng, nợ lãi quá hạn là 1.288.020đồng thì thấy: Vào ngày 31/8/2020, ông Nguyễn Xuân V có ký với Ngân hàng TMCP Đ hợp đồng tín dụng cho và trả góp số tiền 40.000.000đồng. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đ đã cấp tín dụng có thời hạn và thỏa thuận lãi suất theo từng giấy nhận nợ khi rút tiền. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Sau khi được cấp tín dụng, ông V đã rút tiền nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Phía ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông V vẫn không chịu trả nợ. Hiện nay số nợ đã chuyển sang quá hạn và Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải trả nợ vay và tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn là ông Nguyễn Xuân V trong quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông V phải trả số tiền gốc và lãi và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2022 đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 01097555/0034488801T20100 ngày 31/8/2020 trong đó: nợ gốc là 32.593.512đồng, tiền lãi là 4.432.432đồng, nợ lãi quá hạn là 1.288.020đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và 468 bộ luật Dân sự nên được xem xét chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Xuân V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 900.000đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271,

Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban tường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Xuân V về việc "Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng"

1. Buộc ông Nguyễn Xuân V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 38.313.964 đồng. Trong đó: nợ gốc là 32.593.512đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2022 là 4.432.432đồng, nợ lãi quá hạn là 1.288.020đồng theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 01097555/0034488801T20100 ngày 31/8/2020.

2. Buộc ông Nguyễn Xuân V tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tiền lãi phát sinh từ ngày 22/9/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 01097555/0034488801T20100 ngày 31/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân V phải chịu 1.916.000đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 900.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011012 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THANDS huyện;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Văn Biểu